TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST Ngày: 02-11-2018. V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tô Hoàng Vũ.
Ông Đặng Văn Hai.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29/8/2018 "V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Thu H - *Sinh năm*: 1992.

Địa chỉ: 206/3 ấp LH 1, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn T - *Sinh năm*: 1988.

Địa chỉ: 436/5 ấp TT, xã TP, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2018; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Thu H trình bày: Vào năm 2010 Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Trần Thị Hồng Huệ, sinh ngày 20/02/2011, Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 01/3/2014 đang do Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay Trần Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn T; Về con chung Trần Thị Thu H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp

dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Trần Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn T trình bày: Theo lời trình bày của Trần Thị Thu H là đúng, vợ chồng không có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Trần Thị Hồng Huệ, sinh ngày 20/02/2011, Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 01/3/2014. Nay Nguyễn Văn T tự nguyện ly hôn với Trần Thị Thu H; Về con chung Nguyễn Văn T tự nguyện giao hai con cho Trần Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và Nguyễn Văn T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T sống chung như vợ chồng từ năm 2010 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....".

[2] Về con chung: Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T có hai con chung là Trần Thị Hồng Huệ, sinh ngày 20/02/2011, Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 01/3/2014 đang do Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T thống nhất giao hai con cho Trần Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Đáng lý ra Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình,

nhưng Trần Thị Thu H không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyên đơn Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Trần Thị Thu H và Nguyễn Văn T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Trần Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi hai con là Trần Thị Hồng Huệ, sinh ngày 20/02/2011 và Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 01/3/2014. Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trần Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001418, ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/11/2018).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng